

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 11/02/2026

Chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán

Sản xuất tăng mạnh nhờ nền thấp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 21.5% YoY trong tháng 1/2026. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 23.6% YoY; sản xuất và phân phối điện tăng 14.1%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13.6%; ngành khai khoáng tăng 10.3%. Mức tăng cao của tháng 1/2026 là đến từ nền thấp của năm ngoái. Tháng 1/2025 là thời điểm Tết Nguyên đán Ất Tỵ nên các hoạt động sản xuất không được diễn ra liên tục trong tháng. Xét về các sản phẩm sản xuất cụ thể trong tháng 1/2026 so với cùng kỳ năm trước, linh kiện điện thoại là mặt hàng có được mức tăng lớn nhất với tăng trưởng kỷ lục 92.7% YoY xét theo giá trị sản xuất (nghìn tỷ VND). Một số mặt hàng có mức tăng ấn tượng khác là xe ô tô (+48.5% YoY, đơn vị nghìn chiếc), xe máy (+54.3% , đơn vị nghìn chiếc), xi măng (+48.9%, đơn vị triệu tấn)... Sát tết Nguyên Đán, nhu cầu sơn sửa nhà tăng cao nên nhu cầu về vật liệu xây dựng cũng tăng.

Chỉ số PMI tháng 1/2026 đạt 52.5 điểm, kéo dài chuỗi tháng liên tiếp số điểm nằm trên 50 liên tiếp từ tháng 7/2025. Việc nằm trên 50 điểm thể hiện sự cải thiện rõ ràng hàng tháng về điều kiện kinh doanh. Tổng số lượng đơn đặt hàng mới được hỗ trợ bởi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu. Một số nhà sản xuất đã nhận được các đơn đặt hàng mới từ các nền kinh tế lớn ở Châu Á như Ấn Độ. Các doanh nghiệp cũng tăng hoạt động mua hàng để đáp ứng sản lượng cao hơn. Điều này cũng khiến cho nhập khẩu trong tháng 1/2026 rất lớn, tăng trưởng nhanh hơn xuất khẩu.

Xuất khẩu trong tháng 1/2026 tăng trưởng 29.7% YoY, đạt 43.19 tỷ USD. Trong khi đó, nhập khẩu tăng mạnh +49.2% YoY, đạt 44.97 tỷ USD. Giá trị nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu khiến cho Việt Nam có 2 tháng liên tiếp có thâm hụt thương mại. Tháng 1/2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại đạt 1.7 tỷ USD.

Sức mua tăng ấn tượng nhờ chuẩn bị cho Tết Nguyên Đán

Việc mua sắm chuẩn bị cho Tết tháng 2 khiến sức tiêu thụ của nền kinh tế trong tháng 1 tăng trưởng tích cực. Tháng 1/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% YoY. Khách du lịch đến Việt Nam trong tháng 1/2026 cũng đạt con số kỷ lục với 2.5 triệu người, tăng 18.5% YoY và 21.4 MoM. Lượng khách du lịch đến Việt Nam trong tháng 1/2026 cao hơn tất cả các tháng trong năm 2025.

Dù chịu áp lực từ nhu cầu tiêu dùng cao nhưng chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng nhẹ 0.05% MoM trong tháng 1/2026. Lạm phát chung tăng 2.53% YoY và lạm phát cơ bản tăng 3.19% YoY. Lạm phát chung thấp hơn lạm phát cơ bản do mức giảm của nhóm giao thông, giảm 3.8% YoY và giảm 2.32% MoM. Nhu cầu tiêu dùng cho Tết Nguyên Đán chỉ ảnh hưởng lên 2 nhóm là (1) đồ uống và thuốc lá (tăng 0.58% MoM) và (2) nhà ở, điện, nước và VLXD (+0.7% MoM). Nhu cầu quà tặng cho ngày lễ lớn và sửa chữa nhà cửa đón Tết là nguyên nhân chính khiến cho CPI của 2 nhóm này tăng mạnh.

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trong đầu tháng 2

Trong tháng 1/2026, lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức 5-6% với kỳ hạn qua đêm. Tuy nhiên, trong 3 ngày đầu giao dịch đầu tiên của tháng 2 (từ ngày 2 đến ngày 4), lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng vọt lên 9%, 16.4% rồi quay lại mức 10%. Nguyên nhân chính đến từ việc các yếu tố mùa vụ xảy ra đồng thời vào thời điểm sát Tết. Điều này khiến cho nhu cầu thanh khoản tiền mặt lớn. Ngoài ra, có thể một số ngân hàng nhỏ đã không huy động được tiền gửi kịp thời trong những ngày đầu tháng 2 nên đã gây ra hiện tượng bất thường. Vì đây là hiện tượng mang tính mùa vụ và cục bộ, chúng tôi cho rằng nhanh khoản của nền kinh tế sẽ trở lại bình thường sau kỳ nghỉ lễ Tết. Tính đến ngày 10/2/2026, lãi suất qua đêm liên ngân hàng quay về mức quanh 8.6%.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 1/2026

Chỉ báo vĩ mô	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25	02/25	01/25
CPI (YoY)	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%	2.91%	3.63%
CPI (MoM)	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%	0.34%	0.98%
PMI	52.50	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50	49.20	48.90
IIP (YoY)	21.5%	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%	17.2%	0.6%
IIP (MoM)	0.2%	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%	-2.2%	-9.2%
Doanh số bán lẻ (YoY)	9.3%	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%	9.5%	9.5%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	43.19	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57	31.17	33.16
Nhập khẩu (Tỷ USD)	44.97	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87	32.67	30.14
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.78	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69	-1.50	3.02
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	1.68	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96	2.95	1.51
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98	6.90	4.33
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	43.12	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97	37.70	35.25
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	n.a	17.87%	16.56%	15.09%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%	3.91%	0.76%	0.55%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	n.a	10.86%	n.a	9.68%	8.91%	7.61%	6.69%	5.73%	4.26%	1.74%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%	4.59%	3.92%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%	3.09%	3.00%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860	25,670	25,450

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



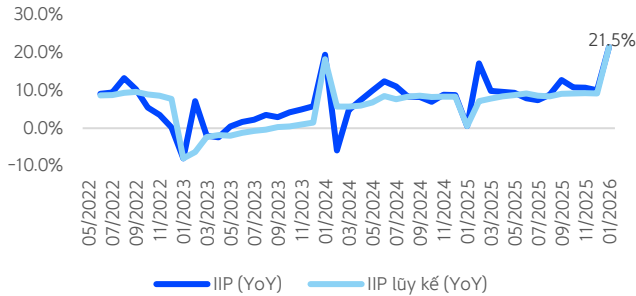
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
 Niên Nguyên – Associate Manager
 ☎ (84-8) 6299-8000

Sản xuất – Tiêu dùng

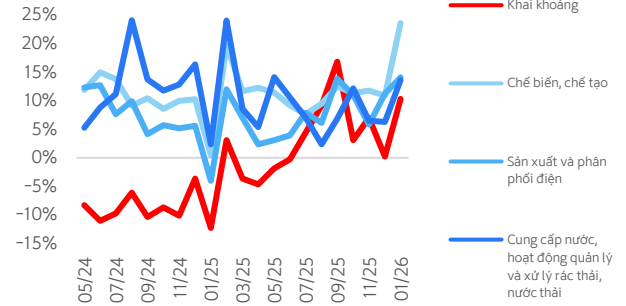
Tháng 1/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 21.5% YoY (-0.2% MoM). Mức tăng trưởng YoY cao vì nền thấp do tết Âm lịch rơi vào tháng 1 năm ngoái. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng mạnh nhất với 23.6% YoY. Các ngành sản xuất có tăng trưởng cao là sản xuất giấy (+31.9% YoY), sản xuất hóa chất (+35.2%), sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+41.9%), sản xuất xe có động cơ (+36.6%)... Nhóm khai khoáng cũng có tăng trưởng đáng chú ý với mức tăng trưởng 10.3% YoY, trong đó ấn tượng là khai thác quặng kim loại với tăng trưởng 6.0% YoY (+20.7% MoM).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

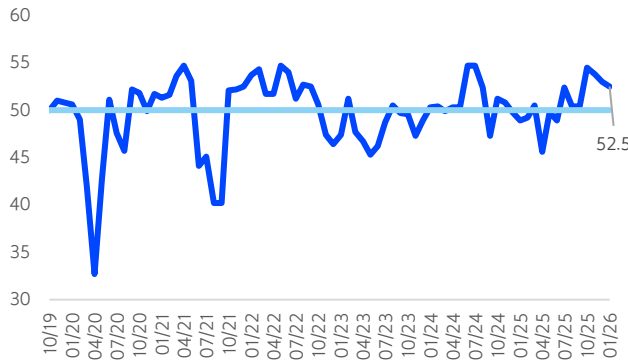
Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số PMI đạt 52.5 điểm trong tháng 1/2026, giảm nhẹ từ mức 53.0 điểm trong tháng 12/2025. Chỉ số PMI vẫn duy trì được trên ngưỡng 50 điểm kể từ tháng 7/2025. Số lượng đơn đặt hàng duy trì đà tăng dù có chậm lại so với tháng trước. Trong đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng nhanh đặc biệt là từ thị trường Ấn Độ. Các doanh nghiệp tăng hoạt động mua hàng để đáp ứng nhu cầu sản lượng và lượng tồn kho phục vụ cho mục đích đơn hàng khiến cho lượng tồn kho giảm trong tháng. Tuyển dụng lao động dù tăng nhưng đa phần chỉ là hợp đồng tạm thời vì yếu tố lễ Tết.

Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

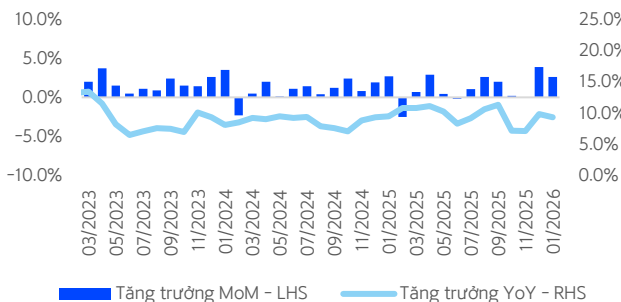
Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Giảm
Sản xuất	Tăng
Tồn kho thành phẩm	Giảm
Hoạt động mua hàng	Tăng
Sử dụng lao động	Tăng
Tâm lý doanh nghiệp	Tăng

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

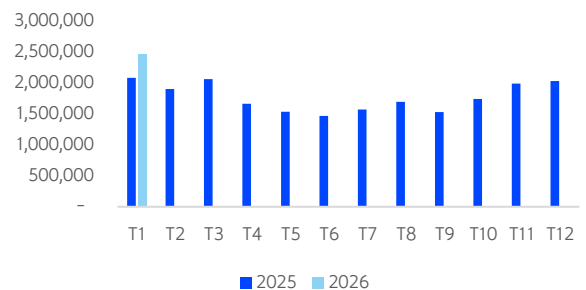
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% YoY trong tháng 1/2026 và tăng 2.6% MoM. Tháng 2 là tết Nguyên đán giúp cho sức mua trong tháng 1 tăng mạnh. Bán lẻ hàng hóa tăng 9.3% YoY; dịch vụ lưu trữ, ăn uống tăng 9.4% và dịch vụ lữ hành tăng 14%. Khách du lịch đến Việt Nam đạt 2.5 triệu người, tăng 18.5% YoY và 21.4 MoM. Một mức cao ấn tượng của du lịch trong nước để khởi đầu năm 2026.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

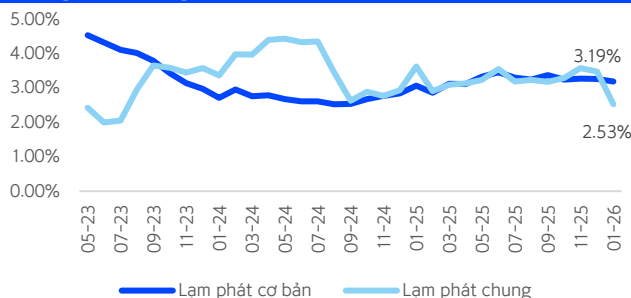
Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 1/2026

Lạm phát

Tháng 1/2026, CPI chung tăng 2.53% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.19% YoY trong tháng 1/2026. Lạm phát chung thấp hơn lạm phát cơ bản do mức giảm của nhóm giao thông, giảm 3.8% YoY.

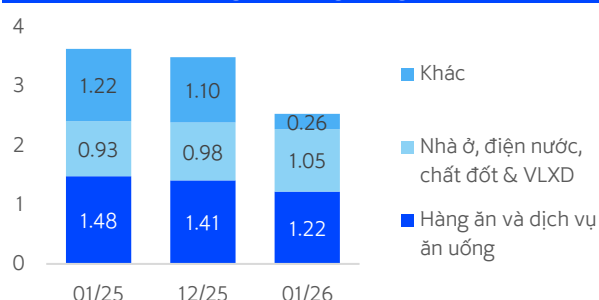
Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 3.64% YoY, đóng góp 1.2 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 1. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng mạnh 5.6% YoY, đóng góp 1.05 điểm vào mức tăng chung.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

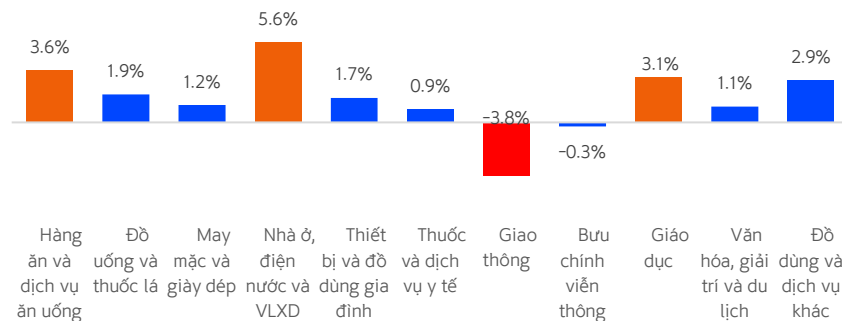
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2026 (% YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

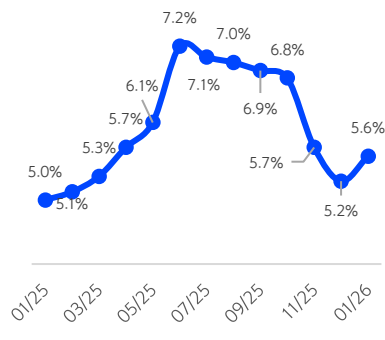
Chuỗi tăng YoY cao của nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng YoY đã kết thúc. Tháng 1/2026, nhóm thuốc và dịch vụ y tế chỉ tăng 0.9% YoY. Ba nhóm có mức tăng cao nhất là (1) hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3.6% YoY); (2) nhà ở, điện, nước và VLXD (+5.6% YoY) và (3) nhóm giáo dục (+3.1% YoY). Nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô tăng cao. Giá ăn uống ngoài gia đình, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng do nhu cầu sơn sửa nhà cửa đón năm mới của người dân tăng. Nhóm giáo dục tăng do một số trường tư thục, nghề, giáo dục đại học và sau đại học tại một số địa phương điều chỉnh học phí

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2026 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

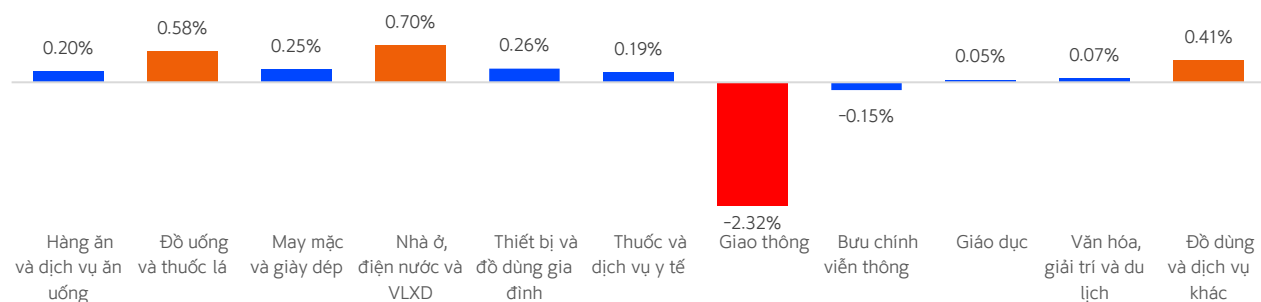
CPI nhóm nhà ở, điện nước & VLXD (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét theo MoM, ba nhóm tăng mạnh nhất là (1) Nhà ở, điện nước và VLXD; (2) Đồ uống và thuốc lá và (3) Đồ dùng và dịch vụ khác. Nhóm (1) tăng do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0.60%; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0.57%; giá dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 0.59% MoM. Nhóm (2) tăng do nhu cầu sử dụng làm quà biếu tặng tăng vào dịp Tết Nguyên đán khiến giá rượu bia tăng 0.45% MoM. Nhóm (3) tăng do chủ yếu mặt hàng trang sức tăng 2.55% MoM. Nhóm giao thông giảm mạnh nhất với mức giảm 2.32% MoM do chỉ số giá xăng giảm 5.34% MoM, chỉ số giá dầu diesel giảm 3.23% MoM; chỉ số giá xe ô tô mới giảm 0.14% MoM

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2026 (MoM)

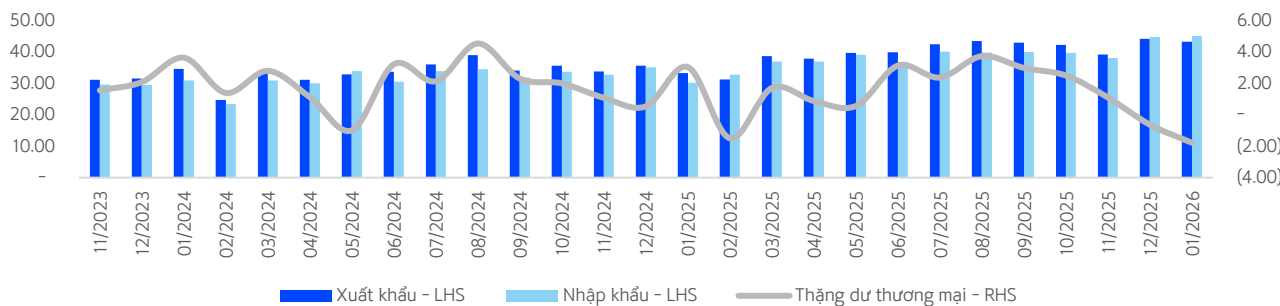


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Kim ngạch xuất khẩu tháng 1/2026 đạt 43.19 tỷ USD (-2.0% MoM và +29.7% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 44.97 tỷ USD (-0.6% MoM và +49.2% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 1/2026 đạt 1.7 tỷ USD. Việt Nam có 2 tháng liên tiếp có thâm hụt thương mại. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 13.9 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 19.0 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)

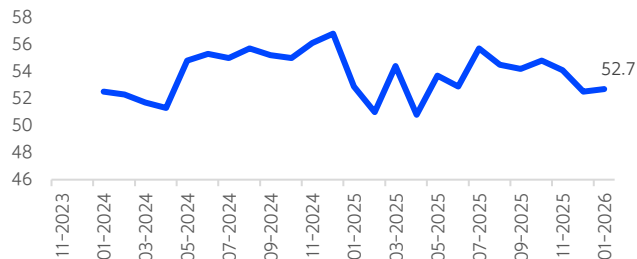


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ tăng nhẹ lên 52.7 điểm trong tháng 1/2026 từ mức 52.5 điểm trong tháng 12/2025. Mức tăng này đánh dấu 3 năm liên tiếp khu vực dịch vụ của Mỹ có PMI nằm trên mức 50. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh nhờ các doanh nghiệp mới thành lập trong đầu năm 2026 tăng mạnh. Tuy nhiên, mức độ tự tin về niềm tin kinh doanh chậm mức thấp nhất kể từ tháng 10 vì những lo ngại về các bất ổn chính trị.

Khu vực EU có duy trì được mức tăng trưởng dương trong suốt năm 2025 với mức tăng Q4 đạt 0.3% QoQ.

PMI dịch vụ của Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

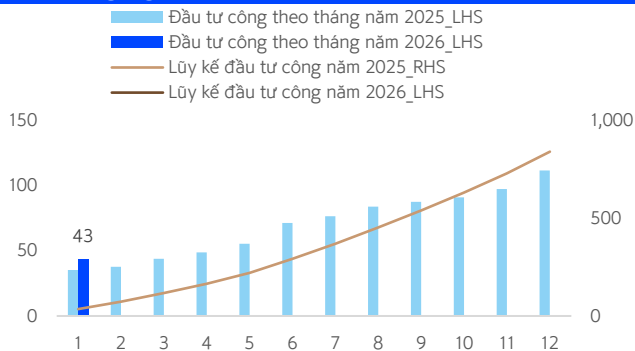
Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)



Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

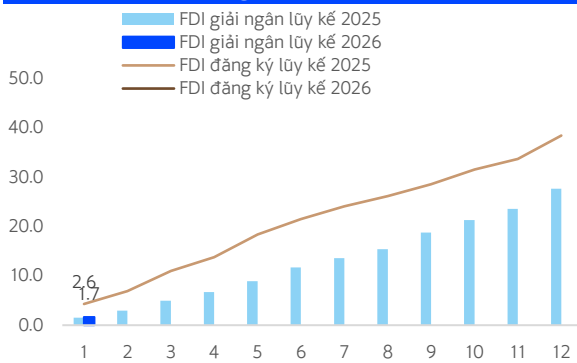
Trong tháng 1/2026, đầu tư công bắt đầu năm mới một cách đầy mạnh mẽ với giá trị đạt 43.1 nghìn tỷ, tăng 19.3% YoY và đạt 4.8% kế hoạch năm. Bộ xây dựng đạt mức giải ngân cao với tăng trưởng 59.8% YoY trong tháng 1. FDI giải ngân lũy kế đạt mức cao với giá trị 1.68 tỷ USD trong tháng 1/2026, tăng 11.26% YoY. Trong khi đó, FDI đăng ký chỉ đạt 2.58 tỷ USD, giảm 40.5% YoY trong tháng 1/2026.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)

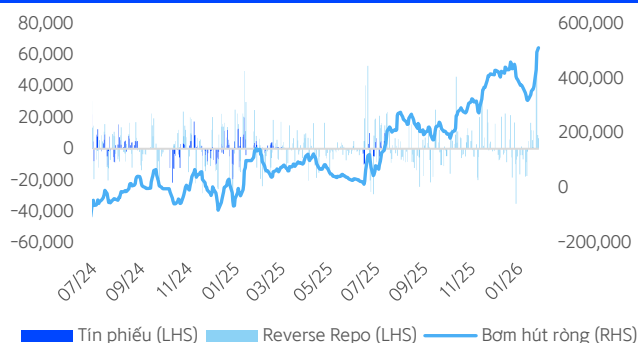


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

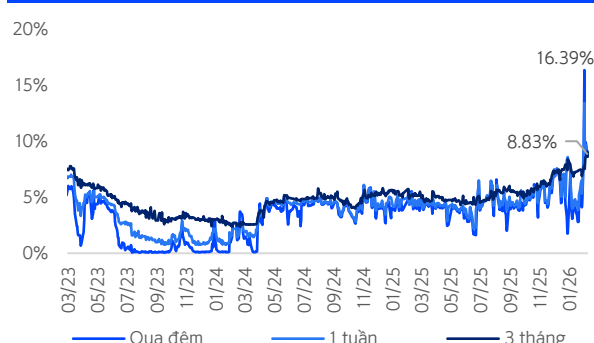
Trong tháng 1/2026, SBV hút ròng 88 nghìn tỷ thông qua hoạt động thị trường mở. Tuy nhiên, chỉ trong vòng 3 ngày đầu tiên của tháng 2, SBV đã bơm ra lại 134 nghìn tỷ. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng vọt lên sát 17% trong đầu tháng 2. Nguyên nhân chính đến từ việc các yếu tố mùa vụ xảy ra đồng thời vào thời điểm sát Tết. Điều này khiến cho nhu cầu thanh khoản tiền mặt lớn. Ngoài ra, có thể một số ngân hàng nhỏ đã không huy động được tiền gửi kịp thời trong những ngày đầu tháng 2 nên đã gây ra hiện tượng bất thường. Vì đây là hiện tượng mang tính mùa vụ và cục bộ, chúng tôi cho rằng nhanh khoản của nền kinh tế sẽ trở lại bình thường sau kỳ nghỉ lễ Tết. Tính đến ngày 10/2/2026, lãi suất qua đêm liên ngân hàng quay về mức quanh 8%.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

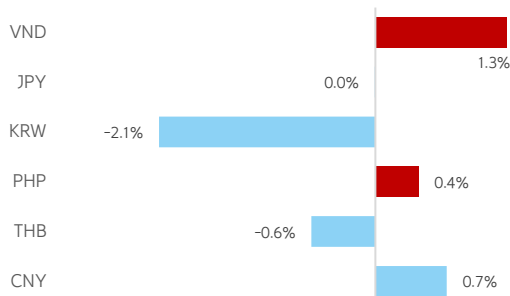
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giảm mạnh trong tháng 1 và tăng ngược lại vào đầu tháng 2, gắn liền với diễn biến trên thị trường liên ngân hàng. Tỷ giá giảm khi chênh lệch lãi suất giữa thị trường Việt Nam và Mỹ thu hẹp đã giúp tỷ giá giảm mạnh. Để thực hiện việc hỗ trợ thanh khoản cho thị trường, SBV cũng sử dụng swap USDVND vào những ngày đầu tháng 2. Dù vậy, tính đến ngày 6/2/2026, VND đã tăng giá 1.3% so với USD.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

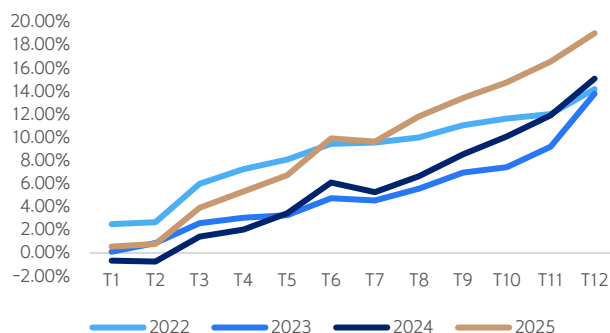
Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 06/2/2026



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

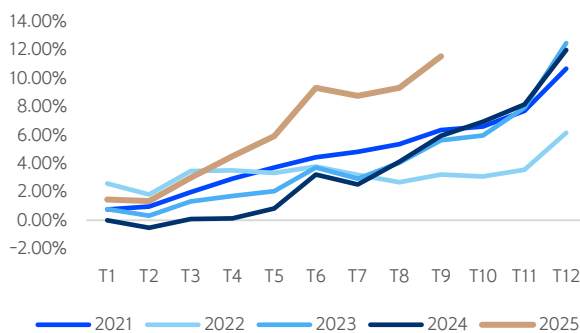
Năm 2026, SBV đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cho toàn hệ thống. Đặc biệt nhấn mạnh việc kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro, lĩnh vực bất động sản trong năm 2026.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)

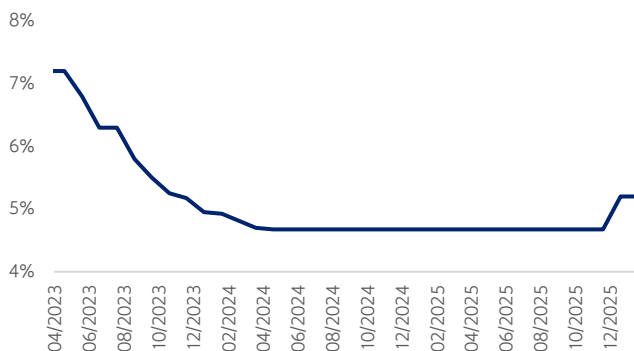


Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước trong tháng 1/2026 nằm ở mức 5.2% bằng với tháng 12 năm ngoái. Sau thời gian dài từ năm 2024, lãi suất đã tăng từ 4.68% lên 5.2%, có thể thiết lập một mặt bằng mới cho năm 2026. Lãi suất cho vay bình quân vào cuối năm, tháng 12/2025 ở mức 7.85%, tăng 10bps so với tháng 11/2025. Lãi suất tiết kiệm trung bình kỳ hạn 6-12 tháng trong tháng 12/2025 cũng tăng lên vẫn duy trì ở mức 5.3%, tăng 20bps so với tháng 11/2025.

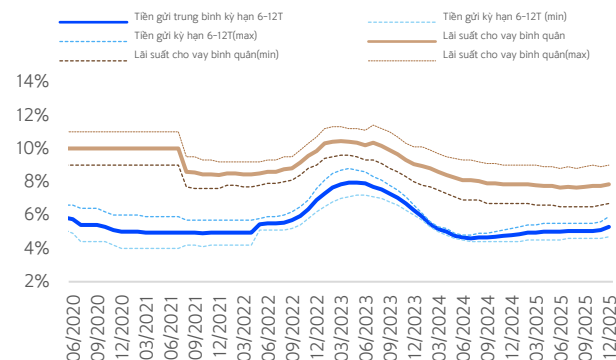
Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN



Nguồn: Finpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất tiền gửi và cho vay



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần bản báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mạng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.